

\*

Cao Bằng, ngày 04 tháng 10 năm 2022

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN  
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 03 (HUYỆN NGUYỄN BÌNH)**

**Hệ đào tạo: Không tập trung**

**Thời gian học từ ngày 03/9/2021 đến ngày 04/10/2022**

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Hoàng Thị Ngọc Anh	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
2	Lương Thị Kim Cúc	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
3	Ngô Đức Chính	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
4	Nguyễn Văn Chuyên	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
5	Triệu Thị Diệp	3,75	3,75	2,00	9,50	Tốt
6	Nguyễn Thị Thu Dung	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
7	Hoàng Kim Dung	3,50	3,80	2,00	9,25	Tốt
8	Hoàng Thị Dung	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
9	Hoàng Anh Dũng	3,75	3,75	2,00	9,50	Tốt
10	Hoàng Thị Duyên	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
11	Lê Thị Diệp	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
12	Nông Văn Giang	3,75	3,75	2,00	9,50	Tốt
13	Nông Đức Giáp	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
14	Nông Thị Gióng	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
15	Tô Hồng Hạnh	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
16	Nông Thị Hằng	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
17	Nông Thu Hằng	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
18	Đàm Thị Thúy Hằng	3,75	3,75	2,00	9,50	Tốt
19	Nông Thị Hân	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
20	Đặng Thu Hiền	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
21	Đinh Ích Hiếu	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
22	Đào Thị Hoa	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
23	Chu Thị Hoàn	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
24	Cung Lê Hoàng	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
25	Nông Thị Hồng	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
26	Đinh Văn Huấn	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
27	Triệu Ngọc Huấn	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
28	Phương Quốc Huy	3,75	3,75	2,00	9,50	Tốt
29	Đinh Thị Thu Huyền	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
30	Nguyễn Thị Minh Huyền	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
31	Tạ Thu Huyền	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
32	Đàm Thị Hương	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
33	Nguyễn Thanh Hường	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
34	Hoàng Thị Hường	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
35	Lương Xuân Hường	3,75	3,75	2,00	9,50	Tốt
36	Nông Văn Khởi	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
37	Hoàng Thị Lan	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
38	Lương Thị Lan	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
39	Hà Hồng Lan	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
40	Dương Văn Lành	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
41	Đặng Thị Lịch	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
42	Hà Thị Hồng Linh	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
43	Bàn Thị Lưu	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
44	Tô Thị Mến	3,75	3,75	2,00	9,50	Tốt
45	Hoàng Lê Miên	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
46	Bé Thị Lê Na	3,75	3,75	2,00	9,50	Tốt
47	Chu Thị Nải	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
48	Hoàng Thị Nết	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
49	Diêu Thị Nga	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
50	Triệu Thị Nga	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
51	Hoàng Thị Nga	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
52	Hoàng Minh Nga	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
53	Chu Thị Ngân	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
54	Nông Thị Ngân	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
55	Lương Thị Ngọc	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
56	Hoàng Thị Nha	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
57	Lương Thị Phượng	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
58	Lê Thị Phương	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
59	Ma Thị Quyên	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
60	Lê Đăng Tiến	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
61	Bế Quang Tiến	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
62	Vi Hữu Toàn	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
63	Hà Quốc Toàn	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
64	Hoàng Thị Thanh Tuyền	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
65	Hà Thị Tuyết	3,50	3,80	2,00	9,25	Tốt
66	Hà Văn Tuynh	3,00	3,50	2,00	8,50	Tốt
67	Trương Thị Mai Thanh	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
68	Bàn Văn Thắng	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
69	Nông Thị Bích Thu	3,50	3,75	2,00	9,25	Tốt
70	Lương Thị Thủy	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
71	Nguyễn Thị Thúy	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
72	Bàn Phúc Thượng	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
73	Lương Văn Trinh	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
74	Lý Ngọc Trịnh	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
75	Nông Thị Uyên	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
76	Phạm Thị Hồng Việt	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt
77	Chu Thị Yến	3,50	3,50	2,00	9,00	Tốt

**GHI ĐIỂM**

*DHLW*

**Đoàn Thị Kim Liên**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

*Van Thuy*

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**